

Số: 19.2./QĐ-THPHB

Phước Hòa, ngày 4 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển
nhà trường giai đoạn 2016 – 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH PHƯỚC HÒA B

Căn cứ Thông tư số 03/VBHN/BGD&ĐT ngày 22 tháng 1 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường tiểu học;

Căn cứ vào chiến lược phát triển của giáo dục Phú Giáo giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ và năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển trường TH Phước Hoà B giai đoạn 2016 – 2020 gồm:

1. Trần Thị Minh Huệ	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2. Hồ Suyền	P. Hiệu trưởng	Phó ban
3. Lê Anh Thư	P. Hiệu trưởng	Phó ban
4. Đồng Thị Biên	Kế toán	Thành viên
5. Nguyễn Bá Quyết	CT. CĐCS	Thành viên
7. Lê Thị Thắng	TPT Đội	Thành viên
8. Nguyễn Thị Hiếu	Tổ trưởng lớp 2	Thành viên
Mời ông Trần Văn Đông	đại diện Ban ĐDCMHS	Thành viên

Điều 2. Ban xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển trường TH Phước Hoà B giai đoạn 2016 – 2020 có nhiệm vụ nghiên cứu định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường để xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 – 2020. Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên do trường ban phân công.

Điều 3. BGH trường TH Phước Hoà B, các bộ phận liên quan, các đồng chí có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- PGD&ĐT;
- Lưu: VT.



Trần Thị Minh Huệ



PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Đính kèm QĐ số 12/QĐ-THPHB ngày 1/10/2016 của HT trường TH Phước Hoà B)

STT	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Minh Huệ	Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm chung, phê duyệt từng nội dung kế hoạch.
2	Hồ Suyền	P. Hiệu trưởng	Nghiên cứu xây dựng nhóm phát triển CSVC kỹ thuật.
3	Lê Anh Thư	P. Hiệu trưởng	Nghiên cứu xây dựng nhóm phát triển hoạt động giáo dục, phát triển đội ngũ
4	Đông Thị Biên	Kế toán	Nghiên cứu xây dựng nhóm phát triển nguồn lực tài chính.
5	Nguyễn Bá Quyết	CT. CĐCS	Nghiên cứu xây dựng nhóm phát triển CSVC kỹ thuật.
6	Lê Thị Thắng	TPT Đội	Nghiên cứu xây dựng nhóm phát triển hoạt động giáo dục, phát triển đội ngũ
7	Nguyễn Thị Hiếu	Tổ trưởng lớp 2	Nghiên cứu xây dựng nhóm phát triển hoạt động giáo dục, phát triển đội ngũ
8	Mời ông Trần Văn Đông	đại diện Ban ĐDCMHS	Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng nhóm phát triển CSVC kỹ thuật.

Số: 204/KH-THPHB

Phước Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2016

KẾ HOẠCH
Phát triển trường TH Phước Hòa B
Giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

Căn cứ Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Giáo lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phước Hòa lần thứ XXII;

Trường Tiểu học Phước Hòa B xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020 như sau:

PHẦN I

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1 Điểm mạnh

a) **Đội ngũ**

Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường tại thời điểm tháng 10/2016 là: 45 người, trong đó:

+ BGH: 03

+ Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 31đ/c (GV dạy lớp: 24; Anh văn: 02; Hát nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; Thể dục: 02; Tin học: 01).

+ TPT Đội: 01; Y tế - CTĐ: 0; TV-TB: 1; TTDL: 01; KT-VT: 01; QL phòng chức năng: 02; Bảo vệ - phục vụ: 05.

Đội ngũ hiện tại đảm bảo tỷ lệ, đồng bộ về cơ cấu để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Trình độ chuyên môn (giáo viên giảng dạy): 100% đạt chuẩn, trong đó: 86,7% đạt trên chuẩn.

Số giáo viên giỏi các cấp 5 năm gần đây

Năm học	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia
2011-2012	16	Không tổ chức	1	
2012-2013	13	3	1	
2013-2014	12	Không tổ chức		
2014-2015	18	3		
2015-2016	23	6		

Công tác tổ chức quản lý của ban giám hiệu khoa học, sáng tạo. Kế hoạch ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá

sâu sát, thực chất và đổi mới. Ban giám hiệu được sự tín nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; giám nghĩ giám làm, giám chịu trách nhiệm. Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức tổ chức kỷ luật, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của một số giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

b) Chất lượng giáo dục

Thống kê chất lượng 5 năm gần đây:

Năm học	Số HS đánh giá		HS lên lớp		HS HTCTTH		HS lưu ban		HS được khen thưởng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2011-2012	445	100	438	98.4	68	100	7	1.6	231	51.9
2012-2013	520	100	512	98.5	60	100	8	1.5	273	52.5
2013-2014	607	100	593	97.7	81	100	14	2.3	241	39.7
2014-2015	634	100	623	98.3	106	100	11	1.7	250	39.4
2015-2016	660	100	648	98.2	101	100	12	1.8	328	49.7

c) Cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Diện tích	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	22	22	22/21 lớp
II	Loại phòng học			
1	Phòng học kiên cố		x	
2	Phòng học bán kiên cố			
3	Phòng học tạm			
4	Phòng học nhờ			
III	Số điểm trường		1	
IV	Tổng diện tích đất (m²)		9.041 (m ²)	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)		2.130 (m ²)	
VI	Tổng diện tích các phòng		1.750 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	22	51 (m ²)	1.7m ² /học sinh
2	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)			
3	Diện tích thư viện (m ²)	1	115 (m ²)	
4	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)			
5	Diện tích phòng khác (...) (m ²)			
	- Phòng Hội đồng SP	1	78 (m ²)	
	- Phòng truyền thống	1	72 (m ²)	
	- Phòng thiết bị	1	72 (m ²)	
	- Phòng Tin học	1	68 (m ²)	
	- Phòng Nghe nhìn	1	68 (m ²)	
	- Phòng Mĩ thuật	1	68 (m ²)	
	- Phòng Âm nhạc	1	68 (m ²)	
	- Phòng Văn phòng	1	68 (m ²)	
	Phòng khác ...	1	24 (m ²)	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu		18 bộ	1 bộ /lớp

(Đơn vị tính: bộ)				
1	Khối lớp 1		5	5/5
2	Khối lớp 2		5	5/5
3	Khối lớp 3		4	4/4
4	Khối lớp 4		4	4/4
5	Khối lớp 5		4	4/4
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		75 bộ	1bộ/ học sinh
IX	Tổng số thiết bị			Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		2	
2	Cát xét		2	
3	Đầu Video/đầu đĩa		1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		2	
5	Thiết bị khác ...			
6	Máy lạnh		10	

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	243.5 (m ²)
XII	Nhà ăn	220 (m ²)

	Nội dung	Số lượng phòng Tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích Bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Sử dụng lớp học	40	1,7 m ² / chỗ
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho Giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh *	x		x		x
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh *					

d) Thành tích chính đã đạt được

Tháng 5/2012 Trường được UBND tỉnh Bình Dương tặng bằng công nhận trường tiểu học đạt CQG mức độ 1 theo Quyết định 32/2005/QĐ-BGDĐT ngày 24/10/2005 của BGDĐT ban hành quy chế công nhận trường tiểu học đạt CQG (chuẩn Quốc gia) giai đoạn I.

Đến tháng 12/2014 trường được công nhận trường tiểu học đạt Chuẩn chất lượng Giáo dục cấp độ 3 (2014-2019).

Đơn vị liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc các năm học 2011-2012; 2012-2013; 2013-2014; 2014-2015.

Năm học 2015-2016 đạt TT LĐTT UBND huyện tặng giấy khen.

1.2. Điểm yếu

a) Về đội ngũ

Một số cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa thật sự tâm huyết với nghề, tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy trong công việc còn hạn chế.

Giáo viên được nâng cao trình độ đào tạo nhưng chưa đồng bộ với sự nâng cao năng lực hiệu quả trong giảng dạy. Nhiều giáo viên đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn nhưng kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Kỹ năng tin học, kỹ năng khai thác, ứng dụng internet vào phục vụ dạy học của giáo viên còn hạn chế.

Sự phối hợp, hợp tác cùng nhau gánh vác để hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường của một số bộ phận, CB-GV-NV chưa tốt.

b) Chất lượng học sinh

Còn một số em chưa ngoan, chưa chăm học, chưa biết cách tự học. Còn nhiều học sinh nắm kiến thức không chắc chắn, mau quên; khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế còn hạn chế.

Các kỹ năng sống cơ bản như nói, kể, giao tiếp, tổ chức và tham gia hoạt động của trường, lớp của một số học sinh chưa tốt.

Một số gia đình học sinh từ địa phương khác đến làm ăn, thường xuyên di cư làm ăn theo mùa vụ dẫn đến sĩ số học sinh thường xuyên biến động, hơn nữa điều kiện sống của bộ phận này không ổn định nên không có điều kiện quan tâm đến việc học của con cái, phó mặc toàn bộ cho giáo viên làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

c) Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất sau 5 năm sử dụng đã bắt đầu xuống cấp; trần nhà, tường tầng lầu 2 của dãy phòng học bắt đầu thấm dột nhiều vào mùa mưa, hệ thống nhà vệ sinh thường xuyên hư hỏng.

Khối phòng hành chính, quản trị thiếu phòng kho, diện tích văn phòng nhỏ hẹp, khó bài trí cho hoạt động hành chính của nhà trường.

Khu nhà ăn xây dựng chưa khoa học, diện tích khu ăn uống chật hẹp, không đủ đáp ứng nhu cầu số lượng học sinh ăn bán trú.

Khu thể dục thể thao, bãi tập có nhưng chưa đảm bảo: mặt bằng chưa đảm bảo; hệ thống thoát nước, đường chạy, hồ nhảy chưa có, sân tập chưa bằng phẳng.

2. Môi trường bên ngoài

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xóa đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức.

Nhận thức về vai trò của giáo dục của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ.

Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao.

Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

2.1. Cơ hội

Có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; có sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh và nhân dân.

Trong đội ngũ, có một số cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá vững vàng.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

2.2. Thách thức

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm, môi trường giáo dục phải đảm bảo chuẩn hóa và phát triển theo hướng hiện đại.

Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và hiệu quả công việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác quản lý, giáo dục.

Một bộ phận phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ vai trò của giáo dục; chưa đầu tư đúng mức cho giáo dục; thiếu sự phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh.

3. Xác định vấn đề ưu tiên

Xây dựng cơ sở vật chất: Tu sửa hệ thống các phòng học, cải tạo sân chơi, quy hoạch hệ thống cây xanh; nâng cấp nhà ăn để tổ chức tốt cho học sinh ăn bán trú. Xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tham mưu bổ nhiệm cán bộ quản lý; tuyển dụng đủ số lượng, đủ cơ cấu giáo viên, đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

Thực hiện việc "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo..." theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kỹ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2015-2020

I. TỔNG QUAN

Trong quá trình xây dựng và phát triển, trường tiểu học Phước Hòa B đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, Lao động xuất sắc, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh trong xã Phước Hòa nói riêng và toàn huyện Phú Giáo nói chung.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn xa hơn nữa nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
PHƯỚC HÒA B
PHÚ GIÁC

quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của ban Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh nhà trường. Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phước Hòa có hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển của trường Tiểu học Phước Hòa B là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020. Trường Tiểu học Phước Hòa B cùng các trường tiểu học trong toàn huyện, xây dựng ngành giáo dục của huyện Phú Giáo nói chung, địa phương Phước Hòa nói riêng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và của đất nước.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Quy mô số lớp, số học sinh.

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2016-2020

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2016-2017	4	105	5	149	4	130	4	134	4	118	21	637
2017-2018	4	118	4	105	5	149	4	130	4	134	21	636
2018-2019	4	128	4	118	4	105	5	149	4	130	21	630
2019-2020	4	129	4	128	4	118	4	105	5	149	21	629
2020-2021	5	142	4	129	4	128	4	118	4	105	21	622

2. Tâm nhìn: Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục chất lượng, đáng tin cậy; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phần đầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

3. Sứ mệnh: Trở thành trường chất lượng cao; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em; là nơi giáo viên và học sinh luôn tự tin, năng động, sáng tạo và vươn tới thành công.

4. Giá trị cốt lõi:

TRUNG THỰC: Đề cao giá trị lòng tự trọng, tính trung thực và ý thức cộng đồng của học sinh, trên nền tảng phẩm chất, tư cách, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

YÊU THƯƠNG: Nuôi dưỡng những tâm hồn biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ và giàu lòng nhân ái.

TÔN TRỌNG: Tôn trọng sự khác biệt của từng cá nhân. Tôn trọng khả năng tự duy độc lập, cởi mở, sáng tạo trong giảng dạy và học tập.

TRÁCH NHIỆM: Nêu cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, ra sức thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dạy và học.

SÁNG TẠO: Dám nghĩ khác và dám làm khác, luôn luôn say mê nghiên cứu, suy nghĩ, tìm tòi và học hỏi để tìm ra cái mới, cách giải quyết tốt nhất để đạt được hiệu quả tốt nhất.

HỢP TÁC: Xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất, có khả năng tương tác, hỗ trợ cùng hướng đến mục tiêu chung. Đề cao quan hệ mật thiết giữa nhà trường và phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh.

III. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, điều chỉnh nội dung dạy học linh hoạt theo đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kĩ năng, phát huy năng lực của học sinh. Thực hiện chương trình mới (nếu có)

Duy trì dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% học sinh. Dạy học ngoại ngữ đối với 100% học sinh. Dạy tin học với học sinh lớp 3,4,5.

Tiếp tục áp dụng phương pháp "bàn tay nặn bột", dạy Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch cũng như các phương pháp dạy học mới trong tổ chức dạy học.

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kĩ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản ...

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2015 đến năm 2020 có 99,5% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 99%-100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 2.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2016 đến 2020

Năm học	Số số	HT CT lớp học		HS HTCTTH		Năng lực (Đạt)		Chất lượng (Đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016 - 2017	637	630	99	118	100	630	99	637	100
2017 - 2018	636	630	99.1	134	100	630	99.1	636	100
2018 - 2019	630	625	99.2	130	100	625	99.2	630	100
2019 -2020	629	624	99.3	149	100	629	99.3	629	100
2020 - 2021	622	618	99.4	105	100	618	99.4	622	100

1.1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh giá học sinh theo Thông tư 30. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy; sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.

- Đảm bảo đủ phòng học để học 2 buổi/ngày, có phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu. Phần đầu 65% giáo viên xếp loại chuẩn GV loại Xuất sắc, 35% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt TB, yếu kém.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ về chất lượng giáo dục và đào tạo về:

+ Đối với học sinh: tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh năng khiếu. Duy trì tổ chức cho học sinh học bán trú.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học, Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí, 84 chỉ số theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Xuất sắc.

- Đối với Giáo viên: 90% trình độ đào tạo cao đẳng trở lên, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 65% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 30% giáo viên dự thi đạt giáo viên dạy giỏi

huyện; 10 % giáo viên dự thi đạt giáo viên giỏi Tỉnh; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2016 đến 2020

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV						NV			
				Văn hóa	Â N	MT	T D	N N	Tin	K T V T	T V T B	TQ YT	Khác
2016-2017	21	45	3	24	1	1	2	2	1	1	1	1	8
2017-2018	21	45	3	24	1	1	2	2	1	1	1	1	8
2018-2019	21	45	3	24	1	1	2	2	1	1	1	1	8
2019-2020	21	45	3	24	1	1	2	2	1	1	1	1	8
2020-2021	21	45	3	24	1	1	2	2	1	1	1	1	8

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Phát triển trình độ chuyên môn

Năm học	TS GV dạy lớp	Đạt chuẩn		Trên chuẩn		Tin học (A, B)		Ngoại ngữ (A, B)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016 - 2017	31	31	100	27	87.1	30	96.8	31	100
2017 - 2018	31	31	100	27	87.1	31	100	31	100
2018 - 2019	31	31	100	28	90.3	31	100	31	100
2019 - 2020	31	31	100	28	90.3	31	100	31	100
2020 - 2021	31	31	100	28	90.3	31	100	31	100

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2016 đến 2020

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)
Khối phòng hành chính quản trị			
- Kho	Phòng	1	45
Khu nhà ăn	Mở rộng diện tích	1	150

Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2016 đến 2020

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
Máy tính	Bộ	40
Máy in	Cái	4
Máy chiếu	Bộ	5
Máy Fotocopy	Cái	01
Thiết bị âm thanh	Bộ	1

Dự kiến lộ trình về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2016 đến 2020

Hạng mục đầu tư	Dự kiến năm thực hiện
- Kho	2017 - 2018
- Nhà ăn	2017- 2018



3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh-sạch-đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

- Tham mưu với địa phương, các cấp có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất điểm trường lẻ theo phương châm "đổi đất lấy công trình"

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch phát triển giáo dục trường Tiểu học Phước Hoà B giai đoạn 2016 - 2020 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin trường.

1.2. Xây dựng lộ trình

* Giai đoạn 2016-2018:

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư nâng cấp nhà ăn, bổ sung trang thiết bị.

- Xây dựng các tiêu chí, đánh giá trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 (năm 2017)

* Giai đoạn 2018-2020:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Thực hiện kiểm định, công nhận lại trường đạt chuẩn cấp độ 3 (năm 2019)

1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- **Tổ trưởng chuyên môn:**

4500
TRƯỜNG
HỘI
HÒA
SINH

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, viên chức:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

+ Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

PHẦN IV KIẾN NGHỊ

1. Đối với Huyện ủy, UBND huyện

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường Tiểu học Phước Hoà B theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đồng giáo dục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch phát triển trường Tiểu học Phước Hoà B giai đoạn 2016-2020 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Các bộ phận, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để BC);
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã (để BC);
- BGH, Các đoàn thể, bộ phận (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Minh Huệ

QUYẾT ĐỊNH CỦA PGD&ĐT.
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Trình Quang Thâm